

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng và ông Tân Nghị.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15.11.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/HSTT ngày 15.10. 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 02.11. 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Anh T**, sinh ngày 16/02/1970; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Đường H, phường X, quận V, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Thành T1 và bà Lâm Thị N (đã chết)

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện Hòa Vang, có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

** NBH*, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- NLQ1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Đường F, phường S, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- NLQ2, sinh năm 1995 và NLQ3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện V, TP.Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 17.01.2018, Bùi Anh T điều khiển xe ô tô khách BKS 51B-154.75 lưu thông trên đường tránh Nam Hải Vân ở phần đường bên phải theo hướng Túy Loan đi hầm Hải Vân với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h. Khi đi đến Km 29 + 150 đường tránh Nam Hải Vân thuộc địa phận thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng là đoạn đường dốc, có biển cảnh báo đoạn đường cong nguy hiểm và giao nhau với đường không ưu tiên nhưng Bùi Anh T vẫn điều khiển xe ô tô khách không giảm tốc độ mà chuyển hướng qua trái, chiếm sang phần đường hướng hầm Hải Vân đi Túy Loan nhằm vượt lên một xe container đang chạy phía trước cùng chiều. Trong lúc T điều khiển xe ô tô khách 51B-154.75 đang vượt lúc này có xe mô tô BKS 43K1-258.86 do NBH điều khiển chạy trên phần đường hướng hầm Hải Vân đi Túy Loan. Xe ô tô do T điều khiển đang chiếm sang phần đường của xe mô tô, không giảm tốc độ nên không tránh kịp dẫn đến xe ô tô tông vào xe mô tô của NBH làm cho NBH bị ngã xuống mặt đường xảy ra tai nạn giao thông.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích, khám nghiệm dấu vết xe ô tô 51B-154.75 và khám nghiệm dấu vết xe mô tô 43K1-258.86.

Hậu quả của vụ tai nạn: NBH bị chấn thương bụng kín, vỡ lách, tràn máu khoang ổ bụng; chấn thương bàn chân trái, gãy hở độ IIIB xương bàn II, III); chấn thương gãy xương đùi và xương chày bên trái.

Theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 94/TGT ngày 23.4.2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của NBH là 62 %.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát: 51B-154.75; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát: 51B-154.75 do NLQ1 đứng tên chủ xe

-01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát: 51B-154.75.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Bùi Anh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 43K1-258.86.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Bùi Anh T hiện đang lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra: Sau khi khám nghiệm phương tiện phục vụ cho quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hòa Vang đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B-154.75; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển kiểm soát: 51B-154.75 do NLQ1 đứng tên chủ xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát: 51B-154.75; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 43K1-258.86 cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật..

Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án NBH có yêu cầu chủ sở hữu xe ô tô khách 51B-154.75 và bị cáo Bùi Anh T đền bù khắc phục hậu quả về thương tích với tổng số tiền là 206.262.674đ. NLQ1 là chủ xe ô tô đã bồi thường 100.000.000đ, bị hại đã nhận đủ tiền và có giấy bãi nại không yêu cầu phần dân sự đối với chủ xe ô tô. Bùi Anh T đã bồi thường số tiền 4.500.000đ để sửa chữa xe mô tô BKS: 43K1-258.86. Bị hại tiếp tục yêu cầu Bùi Anh T tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 101.762.674đ.

Bản cáo trạng số 58/KSĐT ngày 15.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 101.762.674đ, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Bị hại thể hiện lời trình bày như sau: Vào ngày 17.01.2018, tôi điều khiển xe mô tô BKS 43K1-258.86 chạy trên phần đường hướng hầm Hải Vân đi Túy Loan, khi đến thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn thì bị xe ô tô khách đi ngược chiều do Bùi Anh T lấn làn và tông vào xe tôi gây ra vụ tai nạn giao thông, tôi bị thương tích 61%. Sau khi tai nạn xảy ra, NBH đã điều trị thuốc men hết 206.262.674đ, bên chủ xe và bên bị cáo T đã bồi thường cho tôi tổng cộng là 104.500.000đ, tôi yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 101.762.674đ. Tôi đã nhận lại xe mô tô và xin bãi nại cho bị cáo T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, NLQ1 thể hiện lời khai như sau: Xe ô tô khách 51B-154.75 thuộc sở hữu của tôi. Ông T là nhân viên lái xe do tôi thuê. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, tôi đã bồi thường cho bị hại 100 triệu đồng, tôi đã nhận lại xe ô tô và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, NLQ2 thể hiện lời khai như sau: Xe mô tô BKS 43K1-258.86 là của em tôi NLQ3 chủ sở hữu, em tôi giao xe đó cho tôi

sử dụng và tôi và cho NBH mượn và bị tai nạn. Hiện nay tôi đã nhận xe và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, NLQ3 Tơ thể hiện lời khai như sau: Xe mô tô BKS 43K1-258.86 là thuộc sở hữu của tôi, tôi giao xe cho anh trai tôi là NLQ2 mượn và NLQ2 cho NBH mượn để sử dụng và đã bị gây tai nạn. Hiện nay xe đã được sửa chữa và tôi không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ tai nạn xảy ra vào ngày 17.01.2018 tại địa bàn thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữa xe ô tô khách BKS 51B-154.75 và xe mô tô BKS 43K1-258.86, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết quả giám định, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 17.01.2018, Bùi Anh T đã điều khiển xe ô tô do vi phạm các quy định về an toàn khi tham gia giao thông nên đã gây ra vụ tai nạn, hậu quả là NBH bị thương tích 62%, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, số lượng các vụ tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của con người, dư luận xã hội bất bình và lên án. Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ thì khi tham gia giao thông thì mọi người và phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định để đảm bảo tuyệt đối an toàn. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi đúng tốc độ quy định, phải quan sát kỹ, giảm tốc độ khi đến nơi giao nhau, đi đúng phần đường làn đường. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã xác định và thừa nhận vào ngày 17.01.2018, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường Quốc lộ theo hướng từ Túy Loan đi ra hầm Hải Vân, đã

vượt xe khi lên dốc, không quan sát kỹ nên đã lấn làn đường để vượt xe cùng chiều và đã tông vào xe mô tô do NBH điều khiển ngược chiều, hậu quả là đã gây ra vụ tai nạn giao thông và gây thương tích cho bị hại 62%, Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 và khoản 2 điều 14 Luật giao thông đường bộ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng và chủ xe ô tô đã bồi thường 100.000.000đ cho bị hại. Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dục riêng phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ phương tiện đã bồi thường số tiền 104.500.000đ trong tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe của người bị hại bị xâm phạm là 206.262.674đ. Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 101.762.674đ, Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền bị hại yêu cầu có các chứng từ phù hợp với thực tế chi phí phát sinh cho việc điều trị nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 584, 590 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 601 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo Bùi Anh T bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại với số tiền 101.762.674đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là xe ô tô khách BKS 51B-154.75 và xe mô tô BKS 43K1-258.86 cùng tất cả giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoà Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là NLQ1 và NLQ2 theo quy định, việc xử lý vật chứng là phù hợp.

Đối với giấy pháp lái xe, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 5.088.000đ bị cáo Tuấn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Anh T phạm tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***".

2. **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Anh T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Anh T về UBND Phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi có Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, điều 584, 590, khoản 2 điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Anh T bồi thường thiệt hại cho NBH số tiền 101.762.674đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Anh T 01 giấy phép lái xe số 790059028017 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21.02.2014 đứng tên Bùi Anh T.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại hồ sơ vụ án.

5. **Về án phí:** Bị cáo Bùi Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.088.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND, Chi cục THADS H. Hòa Vang;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hòa Vang ;
- VKSNDTP Đà Nẵng;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc C- ờng